

Số : 2118/QĐTN- CDCQ

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2007

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số 153/2003/QĐ – TTG ngày 30/07/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành “ Điều lệ trường Đại học “;

Căn cứ quyết định số 25/2006 QĐ - BGD & ĐT ngày 26/ 06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy Chế Đào Tạo Đại học & Cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ theo biên bản xét tốt nghiệp của Ban chủ nhiệm khoa Quản Lý Đất Đai;
Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp nhà trường ngày 31/12/2007.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận tốt nghiệp hệ Cao đẳng hệ chính qui **38** sinh viên khóa 2004 ngành Cao Đẳng Quản Lý Đất Đai

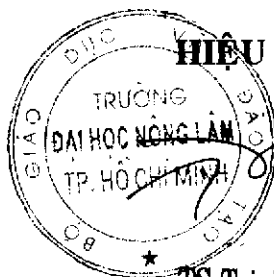
CD04CQ : 38 sinh viên ✓
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2 : Các sinh viên có tên trong danh sách được nhận bằng tốt nghiệp Cao đẳng chính qui theo đúng qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành sau khi đã hoàn tất các thủ tục cần thiết cho nhà trường .

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng Đào tạo, chủ nhiệm Khoa, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Nơi gửi :

- Bộ GDĐT
- Lưu TCHC, ĐT
- Các Khoa



HIỆU TRƯỞNG *llc*

ang
TS.Trịnh Trường Giang

Bộ Giáo dục và Đào tạo
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP Hồ Chí Minh

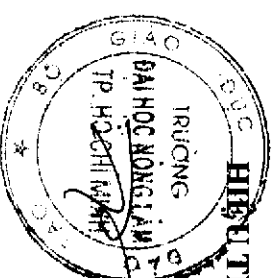
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY KHOA 2004
NGÀNH: CAO ĐẲNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Theo quyết định số : 2928 Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Stt	Mã SSV	Họ	Tên	Phái	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Lớp	Dân Tộc	Điểm TB	Xếp loại	Số vào sổ
1	043333003	Ngô Thi	Anh /	N	060985	Hà Tĩnh	CD04CQ	Kinh	6.70	TB Khá	2007/80
2	043333002	Phạm Thị Tuấn	Anh /	N	050185	Thái Bình	CD04CQ	Kinh	6.68	TB Khá	2007/81
3	043333047	Trần Thị Mỹ	Chiến /	N	070886	Bình Định	CD04CQ	Kinh	6.76	TB Khá	2007/82
4	043333007	Võ Thị Mỹ	Dung /	N	180985	Lâm Đồng	CD04CQ	Kinh	7.08	Khá	2007/83
5	043333006	Như Văn	Dũng /		160386	Hà Nam Ninh	CD04CQ	Kinh	6.25	TB Khá	2007/84
6	043333001	Huỳnh Văn	Diễn /		120385	An Giang	CD04CQ	Kinh	6.48	TB Khá	2007/85
7	043333010	Đinh Thị Xuân	Hà /	N	160486	TP Hồ Chí Minh	CD04CQ	Kinh	6.50	TB Khá	2007/86
8	043333011	Nguyễn Lâm Thái	Hà /		070686	Bình Thuận	CD04CQ	Kinh	6.98	TB Khá	2007/87
9	043333012	Lê Thị Hoàng	Hà /		060385	Bình Thuận	CD04CQ	Kinh	6.54	TB Khá	2007/88
10	043333008	Nguyễn Thị Thu	Hằng /	N	061085	Tây Ninh	CD04CQ	Kinh	6.45	TB Khá	2007/89
11	043333056	Tạ Thị	Hoa /	N	240486	Ninh Bình	CD04CQ	Kinh	6.44	TB Khá	2007/90
12	043333017	Trần Thanh	Hoàng /		080983	Kontum	CD04CQ	Kinh	6.01	TB Khá	2007/91
13	043333014	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng /	N	290585	TP Hồ Chí Minh	CD04CQ	Kinh	6.30	TB Khá	2007/92
14	043333016	Lê Ngọc	Hùng /		200683	Thanh Hoá	CD04CQ	Kinh	6.61	TB Khá	2007/93
15	043333009	Trần Xuân	Hương /	N	261286	TP Hồ Chí Minh	CD04CQ	Kinh	7.01	Khá	2007/94
16	043333057	Trần Thị Vương	Minh /	N	150685	Gia Lai	CD04CQ	Kinh	7.39	Khá	2007/95
17	043333024	Võ Thị Hồ	Nga /	N	270785	Quảng Nam	CD04CQ	Kinh	7.16	Khá	2007/96
18	043333025	Nguyễn Văn	Nghĩa /		050486	Bà Rịa-Vũng Tàu	CD04CQ	Kinh	6.07	TB Khá	2007/97
19	043333048	Phan Thành	Nguyễn /		121282	Ninh Thuận	CD04CQ	Kinh	6.02	TB Khá	2007/98
20	043333026	Hồ Như Mông	Nguyệt /	N	120686	Long An	CD04CQ	Kinh	7.05	Khá	2007/99
21	043333059	Nguyễn Thị Thanh	Nhân /	N	200386	Đồng Nai	CD04CQ	Kinh	6.22	TB Khá	2007/100
22	043333027	Trần Văn	Như /		070683	An Giang	CD04CQ	Kinh	6.63	TB Khá	2007/101

Stt	Mã SSV	Họ	Tên	Phái	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Lớp	Dân Tộc	Điểm TB	Xếp loại	Số vào sổ
23	04333028	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh /	N	260186	TP Hồ Chí Minh	CD04CQ	Kinh	6.26	TB Khá	2007/102
24	04333029	Huỳnh Thị Mỹ	Phuong /		171084	TP Hồ Chí Minh	CD04CQ	Kinh	6.55	TB Khá	2007/103
25	04333030	Nguyễn Đăng	Phuong /		200286	Đồng Nai	CD04CQ	Kinh	6.25	TB Khá	2007/104
26	04333060	Nguyễn Võ Nhật Duy	Phuong /		280985	Tây Ninh	CD04CQ	Kinh	6.71	TB Khá	2007/105
27	04333032	Trần Quốc	Quang /		280184	Đồng Nai	CD04CQ	Kinh	6.27	TB Khá	2007/106
28	04333034	Mai Xuân	Sảng /		160585	Nam Định	CD04CQ	Kinh	6.63	TB Khá	2007/107
29	04333035	Nguyễn Đức Hồng	Tâm /		260586	TP Hồ Chí Minh	CD04CQ	Kinh	6.11	TB Khá	2007/108
30	04333038	Bùi Diễm	Thanh /	N	030785	Bến Tre	CD04CQ	Kinh	7.07	Khá	2007/109
31	04333049	Lê Thị Kim	Thảo /	N	100985	Quảng Nam	CD04CQ	Kinh	6.71	TB Khá	2007/110
32	04333052	Trần Văn	Thường /		160483	Hà Nam	CD04CQ	Kinh	6.17	TB Khá	2007/111
33	04333040	Lê Văn	Tiến /		041185	Đồng Nai	CD04CQ	Kinh	6.04	TB Khá	2007/112
34	04333043	Nguyễn Cao Thi	Trí /	N	160884	Bình Định	CD04CQ	Kinh	6.44	TB Khá	2007/113
35	04333042	Cao Minh	Trung /		051086	TP Hồ Chí Minh	CD04CQ	Kinh	7.62	Khá	2007/114
36	04333041	Đinh Thị Khuê	Tú /	N	260186	TP Hồ Chí Minh	CD04CQ	Kinh	6.45	TB Khá	2007/115
37	04333036	Đỗ Thị	Tươi /	N	270186	Thái Bình	CD04CQ	Kinh	7.06	Khá	2007/116
38	04333045	Trần Như	Vũ /		200586	Ninh Thuận	CD04CQ	Kinh	6.85	TB Khá	2007/117



TS. Trịnh Trường Giang